TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2017/DSST
Ngày 17-10-2017
" V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Hảo
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Đắc Liệt
Ông Vũ Xuân Miện
- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hương – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Lương Ngọc Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 41/2017/TLST- DS ngày 28 tháng 02 năm 2017 về việc " Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2017/QĐXXST-DS ngày 05-09-2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 98/2017/QĐST-DS ngày 25-09-2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH một thành viên Quốc tế Việt Nam J (gọi tắt là JIVF) - Địa chỉ trụ sở: Lầu 15 – Tòa nhà C – Số 72 – 74 đường MK, Phường S, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Hiroshi M là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn (Tổng Giám đốc - vắng mặt).

- Ông Yoshitomi K là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số 02/2015/UQ-JIVF ngày 18-05-2015 - vắng mặt).

- Ông Vũ Văn B, cư trú tại: Số 7D3 đường T, phường C, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số 448/2016/UQLM- JIVF ngày 28-12-2016 - có mặt).

*Bị đơn :*Bà Từ Thị Ngọc B, cư trú tại: Số 154A đường KN, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Vũ Văn Bôn trình bày nội dung vụ kiện và yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết:

Ngày 09-08-2015, bà Từ Thị Ngọc B ký Giấy đề nghị kiêm hợp đồng vay số 40090000012256000 vay của Công ty JIVF tổng số tiền 28.000.000 đ. Nội dung hợp đồng thỏa thuận: Hình thức vay tín chấp, thời hạn vay 24 tháng (kể từ ngày 09-08-2015 đến ngày 09-08-2017), tổng tiền gốc và lãi phải trả là 45.428.385 đ (tiền gốc 28.000.000đ, tiền lãi 17.428.385 đ), 23 tháng đầu mỗi tháng trả 1.859.063 đ, tháng cuối cùng trả 2.669.936 đ, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất thực theo tháng là 4.12%, trường hợp bên vay vi phạm hợp đồng, chậm thanh toán thì phải chịu khoản phạt vi phạm, mức lãi suất bằng 150% lãi suất vay được quy định tại hợp đồng vay và các chi phí phát sinh liên quan đến việc thu hồi các khoản nợ.

Kể từ ngày 16-09-2015 đến ngày 09-12-2016, bà B đã thanh toán cho JIVF tổng số tiền gốc và lãi là 22.333.485 đ, trong đó tiền gốc là 10.049.002 đ, tiền lãi là 12.236.507 đ. Số tiền nợ gốc và lãi còn lại bà B chưa thanh toán, dù JIVF đã nhiều lần nhắc nhở yêu cầu bà B thanh toán khoản nợ còn lại nhưng bà B không thực hiện nghĩa vụ.

Tại phiên tòa ông B đại diện nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu bà B phải thanh toán tiền phạt do vi phạm thời hạn thanh toán và các loại chi phí phát sinh liên quan đến việc thu hồi các khoản nợ; chỉ yêu cầu bà B thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho JIVF số tiền nợ còn lại theo đúng nội dung hợp đồng đã thỏa thuận, cụ thể tiền nợ gốc là 17.950.998 đ, tiền nợ lãi trong hạn là 5.191.878 đ, tiền lãi phát sinh trên nợ gốc kể từ ngày 10-12-2016 đến ngày xét xử là 2.978.024 đ. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải chịu tiền án phí theo quy định pháp luật.

Đối với bị đơn bà Từ Thị Ngọc B: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt niêm yết các văn bản theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại nơi cư trú để bà B thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Nhưng bà B không đến Tòa án làm việc, vắng mặt theo các giấy triệu tập của Tòa án mà không có lý do chính đáng, bà B cũng không thể hiện ý kiến và yêu cầu gì gửi đến Tòa án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến :

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng quy định, tuy nhiên còn vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng dân sự nhưng không đến tham gia phiên tòa sơ thẩm, vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng, không có ý kiến yêu

cầu gì đối với những yêu cầu của nguyên đơn, nên HĐXX tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra lại tại phiên tòa, có đầy đủ căn cứ xác định yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu mà đại diện nguyên đơn đã rút, chấp nhận toàn bộ các yêu cầu còn lại của nguyên đơn thể hiện tại phiên tòa, buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền còn lại, cụ thể tiền nợ gốc là 17.950.998đ, tiền nợ lãi trong hạn là 5.191.878đ, tiền lãi phát sinh trên nợ gốc kể từ ngày 10-12-2016 đến ngày xét xử là 2.978.024đ, tổng cộng là 26.120.900đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 429, 463 Bộ luật dân sự; xác định quan hệ pháp luật của vụ án dân sự là " Tranh chấp hợp đồng tín dụng", đảm bảo đúng thời hiệu khởi kiện về hợp đồng, thẩm quyền giải quyết thuộc Toà án nhân dân thành phố Vũng Tàu quy định theo loại vụ việc, lãnh thổ và Toà án nhân dân cấp huyện.

Nguyên đơn Công ty tài chính TNHH một thành viên Quốc tế Việt Nam J có tư cách pháp nhân hợp pháp, đầy đủ giấy phép thành lập và giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, được phép kinh doanh hoạt động tín dụng, thủ tục ủy quyền đúng quy định pháp luật.

Bị đơn bà Từ Thị Ngọc B cư trú tại thành phố Vũng Tàu, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bà B vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Xem xét các yêu cầu của nguyên đơn thấy rằng việc ký kết Giấy đề nghị kiêm hợp đồng vay số 40090000012256000 ngày 09-08-2015 giữa Công ty tài chính TNHH một thành viên Quốc tế Việt Nam J và bà Từ Thị Ngọc B là một giao dịch dân sự tự nguyện và hợp pháp. Do bị đơn vi phạm thời hạn và nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn có quyền yêu cầu bị đơn phải trả lại tài sản.

Xét nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền phạt do vi phạm thời hạn thanh toán và các loại chi phí phát sinh liên quan đến việc thu hồi các khoản nợ là tự nguyện, nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với những yêu cầu này của nguyên đơn.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015 xác định giao

dịch dân sự được ký kết giữa Công ty tài chính TNHH một thành viên Quốc tế Việt Nam J và bà Từ Thị Ngọc B đang được thực hiện và có nội dung, hình thức phù hợp với các quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 nên áp dụng các quy định của bộ luật này để giải quyết nội dung vụ án.

Xét các yêu cầu còn lại của nguyên đơn có căn cứ pháp luật theo quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên chấp nhận toàn bộ những yêu cầu của nguyên đơn tại phiên tòa đối với bị đơn; buộc bà Từ Thị Ngọc B có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Quốc tế Việt Nam J tổng số tiền 26.120.900 đ, cụ thể tiền nợ gốc là 17.950.998 đ, tiền nợ lãi trong hạn là 5.191.878 đ, tiền lãi phát sinh trên nợ gốc kể từ ngày 10-12-2016 đến ngày xét xử là 2.978.024 đ.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm 5% giá trị tài sản có tranh chấp. Trả lại số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 429, 463, 466, điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu nguyên đơn đã rút đối với bị đơn: Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền phạt do vi phạm hợp đồng và các loại chi phí phát sinh liên quan đến việc thu hồi các khoản nợ.

2. Chấp nhận toàn bộ các yêu cầu còn lại của nguyên đơn tại phiên tòa đối với bị đơn.

Buộc bà Từ Thị Ngọc B có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Quốc tế Việt Nam J tổng số tiền 26.120.900 đ (hai mươi sáu triệu một trăm hai mươi hai ngàn chín trăm đồng), trong đó: nợ gốc 17.950.998 đ (mười bảy triệu chín trăm năm mươi ngàn chín trăm chín mươi tám đồng), nợ lãi trong hạn 5.191.878 đ (năm triệu một trăm chín mươi mốt ngàn tám trăm bảy mươi tám đồng), tiền lãi phát sinh trên nợ gốc kể từ ngày 10-12-2016 đến ngày xét xử là 2.978.024 đ (hai triệu chín trăm bảy mươi tám ngàn không trăm hai bốn đồng).

Kể từ ngày 18-10-2017, bà Từ Thị Ngọc B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị kiêm hợp đồng vay số 40090000012256000 ngày 09-08-2015 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Từ Thị Ngọc B phải nộp 1.307.000 đ (một triệu ba trăm lẻ bảy ngàn đồng).

Trả lại Công ty tài chính TNHH Một thành viên Quốc tế Việt Nam J số tiền tạm ứng án phí 624.271 đ (sáu trăm hai tư ngàn hai trăm bảy mốt đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002108 ngày 27-02-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án;bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Thanh Hảo